

ĐÀO TẠO SINH VIÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

LÊ THỊ HOÀI LINH
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 10/8/2026. Sửa chữa xong 15/9/2026. Duyệt đăng 22/9/2026.

Abstract

In the context of digital transformation, international economic integration, and the rapid development of artificial intelligence, big data, financial technology (Fintech), and digital banking, the competency requirements for the Finance and Banking workforce are becoming increasingly demanding. Graduates need not only specialized knowledge of finance, monetary systems, and banking but also technological competence, data analysis skills, foreign language proficiency, professional skills, and the ability to adapt to a rapidly changing work environment. This article examines the current requirements for training Finance and Banking students at Hai Duong University and proposes measures to improve training quality in the contemporary context.

Keywords: Finance and banking, Hai Duong University, solutions, students, training.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, lĩnh vực tài chính - ngân hàng đang có những thay đổi mạnh mẽ về mô hình hoạt động, sản phẩm, dịch vụ và phương thức cung ứng. Sự phát triển nhanh chóng của ngân hàng số, Fintech, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và thanh toán không dùng tiền mặt đã làm thay đổi đáng kể yêu cầu đối với nguồn nhân lực. Người lao động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng không chỉ cần có kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn phải có năng lực công nghệ, tư duy phân tích dữ liệu, kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ, khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề trong môi trường số. Đây là yêu cầu đặt ra trực tiếp đối với các cơ sở giáo dục đại học trong việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo. Trường Đại học Hải Dương là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực, trong đó ngành Tài chính - Ngân hàng giữ vai trò quan trọng trong đào tạo nhân lực phục vụ lĩnh vực tài chính, ngân hàng và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những năm qua, nhà trường đã quan tâm đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (GV), tăng cường hoạt động thực hành và từng bước gần đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động. Đặc biệt, chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục vào tháng 01/2026, tạo nền tảng quan trọng cho quá trình tiếp tục cải tiến chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, trước những biến động nhanh của thị trường lao động và yêu cầu ngày càng cao về năng lực số, đào tạo sinh viên (SV) ngành Tài chính - Ngân hàng vẫn cần tiếp tục đổi mới theo hướng tăng tính thực tiễn, tăng cường ứng dụng công nghệ, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và nâng cao khả năng thích ứng của người học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đào tạo sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh hiện nay

2.1.1. Chương trình đào tạo từng bước được chuẩn hóa, cập nhật theo hướng ứng dụng

Ngành Tài chính - Ngân hàng (mã ngành 7340201) là một trong các chương trình đào tạo thuộc nhóm

Email: lethihoailinhhdh@gmail.com

kinh tế của Trường Đại học Hải Dương. Theo thông tin công bố của nhà trường, ngành đã được tổ chức đào tạo từ nhiều năm và chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng ứng dụng, chú trọng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc (Trường Đại học Hải Dương, 2024). Đặc biệt, Khoa Kế toán - Tài chính đã công bố các phiên bản chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra ngành Tài chính - Ngân hàng vào các năm 2022, 2023 và 2024 cho thấy chương trình được rà soát, cập nhật tương đối thường xuyên thay vì giữ nguyên một cấu trúc đào tạo cố định.

Mục tiêu đào tạo hiện nay của ngành được xác định theo hướng hình thành ở SV kiến thức chuyên sâu về Tài chính - Ngân hàng, kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp, thực hành nghề nghiệp, giao tiếp và làm việc độc lập hoặc theo nhóm. Đây là định hướng phù hợp với yêu cầu của đào tạo đại học theo chuẩn đầu ra và tương đối phù hợp với đặc điểm của ngành có tính ứng dụng cao. Tuy nhiên, xét trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu đối với nhân lực tài chính - ngân hàng đã thay đổi nhanh chóng. Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước xác định việc xây dựng cơ sở dữ liệu, ra quyết định dựa trên dữ liệu, phát triển ngân hàng số và đặc biệt là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2025). Vì vậy, thách thức đối với chương trình đào tạo của Trường không chỉ là cập nhật kiến thức nghiệp vụ truyền thống mà còn phải tích hợp mạnh hơn các nội dung về ngân hàng số, Fintech, AI, phân tích dữ liệu, an ninh mạng, quản trị rủi ro công nghệ và đạo đức trong sử dụng dữ liệu.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên có nền tảng chuyên môn tương đối tốt

Đội ngũ GV là một trong những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Khoa Kế toán - Tài chính được hình thành trên cơ sở sáp nhập Khoa Kế toán và Khoa Tài chính - Ngân hàng. Tài liệu giới thiệu của Khoa cho biết tại thời điểm công bố, Khoa có 24 GV, trong đó 01 phó giáo sư, 05 tiến sĩ, 01 nghiên cứu sinh và 17 thạc sĩ, 100% GV đạt chuẩn về trình độ. Khoa đồng thời xác định phương châm giảng dạy theo hướng gắn lý thuyết với thực tiễn và tăng cường khả năng vận dụng kiến thức vào công việc. Chương trình đào tạo của Trường cũng ghi nhận đội ngũ Khoa Kế toán - Tài chính gồm 22 GV có trình độ từ thạc sĩ trở lên, trong đó có 01 phó giáo sư, 05 tiến sĩ, 01 nghiên cứu sinh và 15 thạc sĩ. Sự khác biệt về số lượng giữa các tài liệu có thể xuất phát từ thời điểm thống kê khác nhau, song đều cho thấy Khoa có đội ngũ GV được đào tạo tương đối bài bản. Đây là một lợi thế đối với đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng bởi đặc thù của ngành đòi hỏi sự kết hợp giữa kiến thức lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn (Trường Đại học Hải Dương, 2025). Tuy nhiên, yêu cầu hiện nay đã mở rộng từ “giỏi nghiệp vụ tài chính - ngân hàng” sang “giỏi nghiệp vụ kết hợp năng lực công nghệ”. Theo Ngân hàng Nhà nước, trong năm 2025, cơ quan này đã tổ chức 44 khóa bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kỹ năng phân tích dữ liệu với gần 11.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức; nội dung đã mở rộng sang AI, Blockchain và Big Data (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 2025). Điều đó cho thấy khoảng cách giữa năng lực nghề nghiệp truyền thống và năng lực số đang ngày càng trở thành vấn đề cần được giải quyết trong đào tạo nhân lực ngân hàng. Đối với Trường Đại học Hải Dương, việc nâng cao năng lực công nghệ, dữ liệu và AI cho đội ngũ GV cần được xem là một yêu cầu quan trọng để bảo đảm nội dung giảng dạy theo kịp thực tiễn ngành.

2.1.3. Hoạt động thực hành, thực tập được chú trọng nhưng cần tiếp tục đổi mới

Trung tâm Đào tạo thực hành Kế toán - Tài chính, Ngân hàng được thành lập trên cơ sở kiện toàn và tái cấu trúc các trung tâm thực hành lĩnh vực kinh tế theo Quyết định số 157/QĐ-ĐHHD ngày 10/4/2017. Trung tâm có chức năng tham mưu về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, hướng dẫn thực hành và phụ trách nội dung thực hành của các học phần liên quan đến kế toán, tài chính và ngân hàng. Đây là điều kiện thuận lợi để chuyển hoạt động đào tạo từ mô hình thiên về truyền đạt kiến thức sang kết hợp kiến thức với trải nghiệm nghề nghiệp. Hơn nữa, Khoa Kế toán - Tài chính xác định nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực tập, thực tế cho SV, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và gắn đào tạo với thực tế; đồng thời tổ chức các hoạt động phối hợp với cơ quan, doanh nghiệp nhằm kết nối đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động sản xuất - kinh doanh. Khoa cũng đã tổ chức hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng thực hành, thực tập, thực tế của SV và GV, với sự tham gia của doanh nghiệp, cựu SV, GV và SV ngành Tài chính - Ngân hàng (Trường Đại học Hải Dương, 2026). Những hoạt động này cho thấy

nhà trường đã nhận thức được vai trò của trải nghiệm thực tế đối với chất lượng đào tạo nhưng trước sự chuyển dịch nhanh của ngành Ngân hàng, nội dung thực hành cần được đổi mới sâu hơn.

Năm 2025, nhiều ngân hàng tại Việt Nam đã triển khai mở tài khoản trực tuyến, thanh toán bằng QR, xác thực sinh trắc học, giải ngân trên kênh số và ứng dụng AI trong tối ưu hóa quy trình, hỗ trợ ra quyết định. Theo số liệu được công bố tại sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2025, tỷ lệ giao dịch qua kênh số tại nhiều tổ chức tín dụng đã vượt 90%. Điều này cho thấy nếu hoạt động thực hành của SV chủ yếu tập trung vào các nghiệp vụ ngân hàng truyền thống thì sẽ khó phản ánh đầy đủ môi trường làm việc mà SV phải đối mặt sau khi tốt nghiệp. Do đó, thực hành cần từng bước chuyển sang mô phỏng ngân hàng số, phân tích dữ liệu khách hàng, chấm điểm tín dụng, nhận diện giao dịch bất thường, quản trị rủi ro công nghệ và ứng dụng AI trong nghiệp vụ.

2.1.4. Công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng đào tạo đã có bước tiến rõ rệt

Một dấu mốc quan trọng đối với ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Hải Dương là chương trình đào tạo trình độ đại học đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Ngày 14/01/2026, nhà trường công bố Giấy chứng nhận công nhận chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (Trường Đại học Hải Dương, 2026). Trước đó, ngày 31/12/2025, Trường đã phối hợp với Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam tổ chức lễ công bố quyết định và trao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 cùng 05 chương trình đào tạo, trong đó có chương trình Tài chính - Ngân hàng (Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra, Trường Đại học Hải Dương, 2026). Kết quả này có ý nghĩa quan trọng bởi kiểm định không chỉ phản ánh kết quả của một chương trình tại một thời điểm mà còn đặt ra yêu cầu về cơ chế bảo đảm chất lượng và cải tiến liên tục. Đây là cơ sở để nhà trường tiếp tục rà soát chuẩn đầu ra, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, đội ngũ, cơ sở vật chất và mức độ đáp ứng nhu cầu của người học cũng như thị trường lao động. Tuy nhiên, kiểm định chất lượng cần được xem là điểm khởi đầu của một chu trình cải tiến liên tục thay vì là mục tiêu cuối cùng. Đặc biệt, trong bối cảnh ngành ngân hàng thay đổi nhanh, việc lấy ý kiến thường xuyên của nhà tuyển dụng, cựu SV và doanh nghiệp cần trở thành một bộ phận thường xuyên của quá trình cải tiến chương trình.

Bên cạnh những kết quả tích cực, đào tạo SV ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Dương vẫn đứng trước một số vấn đề cần tiếp tục giải quyết: 1) Khoảng cách giữa nội dung đào tạo và tốc độ đổi mới công nghệ của ngành Ngân hàng có nguy cơ gia tăng. Thực tế năm 2025 cho thấy ngành Ngân hàng đang chuyển mạnh sang mô hình vận hành dựa trên dữ liệu, AI và nền tảng số; đồng thời NHNN cũng thừa nhận tình trạng thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, cùng những thách thức về an ninh, an toàn và bảo mật thông tin; 2) Năng lực dữ liệu và công nghệ của SV cần được đặt ngang hàng với kiến thức nghiệp vụ truyền thống; 3) Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp cần chuyển từ phạm vi tham quan, thực tập sang hợp tác sâu hơn trong xây dựng chương trình, cung cấp tình huống thực tế, đào tạo chuyên đề và tuyển dụng; 4) Phương pháp đánh giá cần chú trọng hơn đến năng lực vận dụng kiến thức thông qua tình huống nghề nghiệp, dự án, phân tích dữ liệu và mô phỏng nghiệp vụ thay vì chủ yếu đánh giá khả năng ghi nhớ kiến thức.

2.2. Những vấn đề đặt ra trong đào tạo sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Dương

2.2.1. Yêu cầu thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn ngành Tài chính - Ngân hàng

Chuyển đổi số đang làm thay đổi căn bản mô hình hoạt động của ngân hàng, từ cung ứng sản phẩm, quản trị khách hàng, thanh toán, tín dụng đến quản trị rủi ro. Sự phát triển của ngân hàng số, Fintech, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây và tự động hóa khiến nhiều nghiệp vụ trước đây được thực hiện thủ công đang dần được số hóa. Vì vậy, nếu chương trình đào tạo chủ yếu tập trung vào kiến thức nghiệp vụ truyền thống mà chưa tích hợp đầy đủ kiến thức về công nghệ tài chính và phân tích dữ liệu thì nguy cơ xuất hiện khoảng cách giữa năng lực của SV tốt nghiệp và yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng là khá rõ ràng.

2.2.2. Yêu cầu phát triển đồng thời năng lực chuyên môn và năng lực số cho sinh viên

Trong môi trường ngân hàng hiện đại, công nghệ không còn là lĩnh vực hỗ trợ riêng biệt mà đã trở thành một bộ phận cấu thành của hoạt động kinh doanh. Nhân viên tín dụng cần biết khai thác dữ liệu để đánh giá khách hàng; chuyên viên quản trị rủi ro phải có khả năng sử dụng các công cụ phân tích; nhân viên quan hệ khách hàng cần hiểu và tư vấn các sản phẩm ngân hàng số; trong khi nhiều vị trí mới đòi hỏi khả năng phối hợp giữa kiến thức tài chính với dữ liệu và công nghệ. Do đó, đào tạo SV ngành Tài chính - Ngân hàng không thể chỉ dừng ở việc hướng dẫn sử dụng các công cụ tin học cơ bản mà cần hình thành năng lực dữ liệu ở mức phù hợp với từng vị trí nghề nghiệp. SV cần từng bước được tiếp cận với Excel nâng cao, Power BI, SQL, các công cụ trực quan hóa dữ liệu và những ứng dụng AI phù hợp.

2.2.3. Tính thực tiễn của hoạt động đào tạo

Trường Đại học Hải Dương đã quan tâm xây dựng trung tâm đào tạo thực hành và tổ chức các hoạt động thực tế, thực tập cho SV. Song yêu cầu của thị trường lao động hiện nay đòi hỏi hoạt động thực hành phải được thiết kế gần hơn với môi trường làm việc thực tế. SV cần được tiếp cận các tình huống tổng hợp thay vì chỉ thực hành từng nghiệp vụ riêng lẻ. Chẳng hạn, một bài tập tín dụng có thể đồng thời yêu cầu SV phân tích báo cáo tài chính, đánh giá dòng tiền, chấm điểm tín dụng, xác định rủi ro và đề xuất phương án cho vay. Tương tự, hoạt động thực hành ngân hàng cần mô phỏng cả quy trình giao dịch trên nền tảng số, xác thực khách hàng, quản trị dữ liệu và xử lý các tình huống rủi ro.

2.2.4. Mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp cần được phát triển theo chiều sâu

Trong đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, doanh nghiệp vừa là nơi sử dụng lao động, vừa là nguồn cung cấp tri thức thực tiễn quan trọng. Nếu sự hợp tác chủ yếu tập trung vào tiếp nhận SV thực tập thì khả năng phản ánh kịp thời nhu cầu mới của thị trường lao động vào chương trình đào tạo còn hạn chế. Vì vậy, cần chuyển sang mô hình hợp tác thường xuyên, trong đó ngân hàng và doanh nghiệp tham gia góp ý chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, xây dựng tình huống thực tế, tổ chức chuyên đề nghề nghiệp, hướng dẫn dự án và đánh giá năng lực SV. Đặc biệt, việc thiết lập cơ chế lấy ý kiến định kỳ từ nhà tuyển dụng và cựu SV sẽ giúp nhà trường có thêm căn cứ thực tiễn để điều chỉnh nội dung đào tạo.

2.2.5. Nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên trước yêu cầu chuyển đổi số

Đội ngũ GV có trình độ chuyên môn là nền tảng quan trọng nhưng trong bối cảnh hiện nay, kiến thức tài chính - ngân hàng thay đổi nhanh và ngày càng gần với công nghệ. Vì vậy, GV cần được tạo điều kiện tham gia các khóa bồi dưỡng về ngân hàng số, Fintech, AI, phân tích dữ liệu và các công nghệ mới; đồng thời tăng cường trải nghiệm thực tế tại ngân hàng, doanh nghiệp. Việc kết hợp giữa GV cơ hữu và chuyên gia doanh nghiệp cũng là giải pháp phù hợp nhằm đưa những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn mới nhất vào quá trình giảng dạy.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Dương hiện nay

2.3.1. Tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Trường Đại học Hải Dương cần tiếp tục rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng theo hướng lấy chuẩn đầu ra và yêu cầu của thị trường lao động làm trung tâm. Thực tế cho thấy nhà trường đã có quá trình cập nhật chương trình khá thường xuyên khi công bố các phiên bản chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra ngành Tài chính - Ngân hàng các năm 2022, 2023 và 2024. Đặc biệt, chương trình đào tạo đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục vào tháng 01/2026, tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục thực hiện chu trình cải tiến chất lượng. Tuy nhiên, tốc độ thay đổi của lĩnh vực tài chính - ngân hàng hiện nay đòi hỏi việc cập nhật chương trình phải được thực hiện thường xuyên hơn và gắn chặt với những thay đổi của công nghệ. Theo Ngân hàng Nhà nước, sau 4 năm triển khai kế hoạch chuyển đổi số, nhiều nghiệp vụ ngân hàng cơ bản đã được số hóa hoàn toàn và tại nhiều tổ chức tín dụng, tỷ lệ giao dịch thực hiện trên kênh số đã vượt 90%; đồng thời hơn 87% người trưởng thành tại Việt Nam đã có tài khoản ngân hàng. Điều này cho thấy môi trường nghề nghiệp mà SV bước vào sau khi tốt nghiệp đã khác căn bản so với mô hình ngân hàng truyền thống.

Vì vậy, chương trình đào tạo cần chuyển mạnh từ tiếp cận “truyền đạt kiến thức” sang “phát triển năng lực”. Bên cạnh các học phần nền tảng như tài chính doanh nghiệp, tiền tệ - ngân hàng, tín dụng, thanh toán, đầu tư và quản trị rủi ro cần tăng cường hoặc tích hợp các nội dung về ngân hàng số, Fintech, phân tích dữ liệu tài chính, trí tuệ nhân tạo trong tài chính - ngân hàng, Open Banking, thanh toán số, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu khách hàng và quản trị rủi ro công nghệ. Điểm quan trọng là không nhất thiết phải mở quá nhiều học phần mới mà có thể tích hợp các nội dung công nghệ vào những học phần hiện có.

2.3.2. Phát triển năng lực số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo cho sinh viên

Xây dựng năng lực số trở thành một cấu phần bắt buộc trong chuẩn đầu ra của SV ngành Tài chính - Ngân hàng. Đây là yêu cầu xuất phát trực tiếp từ sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp. Ngân hàng Nhà nước xác định việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, tiến tới ra quyết định dựa trên dữ liệu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo là những nhiệm vụ trọng tâm. Trong thực tế, dữ liệu đã trở thành một nguồn lực quan trọng của hoạt động ngân hàng, được sử dụng trong nhận diện khách hàng, đánh giá tín dụng, phân khúc khách hàng, phát hiện gian lận và cá nhân hóa sản phẩm dịch vụ. Do đó, SV tốt nghiệp nếu chỉ có kiến thức tài chính truyền thống sẽ khó đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các vị trí việc làm mới. Nhà trường nên xây dựng lộ trình năng lực số theo ba mức. Ở mức cơ bản, tất cả SV cần thành thạo Excel, xử lý dữ liệu, trình bày và trực quan hóa thông tin tài chính. Ở mức nâng cao, SV có thể được tiếp cận Power BI, SQL hoặc các công cụ phân tích dữ liệu phù hợp. Ở mức ứng dụng chuyên ngành, SV được thực hành sử dụng dữ liệu để phân tích tín dụng, dự báo dòng tiền, phân tích hành vi khách hàng hoặc đánh giá rủi ro. Đối với AI, cần chuyển từ việc coi AI là một công cụ hỗ trợ học tập sang nội dung năng lực nghề nghiệp. SV cần biết cách sử dụng AI để hỗ trợ phân tích, nhưng đồng thời phải có khả năng kiểm chứng kết quả, nhận diện thông tin sai lệch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

2.3.3. Đổi mới hoạt động thực hành, thực tập theo mô hình mô phỏng môi trường ngân hàng hiện đại

Trường Đại học Hải Dương đã có Trung tâm Đào tạo thực hành Kế toán - Tài chính, Ngân hàng và đã chú trọng các hoạt động thực hành, thực tế cho SV. Đây là nền tảng thuận lợi để nhà trường phát triển mô hình đào tạo thực hành chuyên sâu hơn. Tuy nhiên, nội dung thực hành cần được điều chỉnh theo sự thay đổi của ngân hàng hiện đại. Khi nhiều ngân hàng có tỷ lệ trên 90% giao dịch được thực hiện qua kênh số và nhiều nghiệp vụ cơ bản như mở tài khoản, thanh toán, chuyển tiền, cho vay đã được số hóa, việc chỉ mô phỏng nghiệp vụ giao dịch truyền thống sẽ không còn đủ. Theo đó, nhà trường nên xây dựng mô hình “phòng thực hành ngân hàng số” hoặc “ngân hàng mô phỏng”, SV được phân vai thành giao dịch viên, chuyên viên khách hàng cá nhân, chuyên viên khách hàng doanh nghiệp, cán bộ tín dụng, chuyên viên quản trị rủi ro và cán bộ quản lý. Các bài tập cần được thiết kế theo chuỗi nghiệp vụ thay vì từng nội dung rời rạc. Hoạt động thực tập cũng cần chuyển từ “thực tập để hoàn thành học phần” sang “thực tập để hình thành năng lực nghề nghiệp”. Nhà trường nên phối hợp với doanh nghiệp xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực tập thống nhất, trong đó doanh nghiệp đánh giá SV về kiến thức chuyên môn, kỹ năng số, giao tiếp khách hàng, khả năng xử lý tình huống và ý thức nghề nghiệp. Kết quả đánh giá của doanh nghiệp cần được sử dụng ngược trở lại để cải tiến chương trình đào tạo.

2.3.4. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và ngân hàng, doanh nghiệp

Trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh, doanh nghiệp chính là nguồn cung cấp thông tin trực tiếp về những năng lực mà thị trường lao động đang cần. Vì vậy, thay vì chỉ hợp tác ở khâu tiếp nhận SV thực tập, nhà trường cần xây dựng cơ chế để doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào toàn bộ chu trình đào tạo. Cụ thể, Khoa Kế toán - Tài chính có thể thành lập hội đồng tư vấn doanh nghiệp cho ngành Tài chính - Ngân hàng với sự tham gia của đại diện ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, bảo hiểm, Fintech và doanh nghiệp trên địa bàn. Hội đồng này có thể họp định kỳ hằng năm để góp ý chuẩn đầu ra, nội dung học phần và những kỹ năng cần thiết đối với từng nhóm vị trí việc làm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có thể tham gia xây dựng ngân hàng tình huống, tổ chức các buổi đào tạo chuyên đề, hướng dẫn dự án và tham gia đánh giá SV. Đặc biệt, cần hình thành mô hình “doanh nghiệp đồng hành cùng học phần” (Ngân hàng Nhà nước, 2026). Ví dụ, một ngân hàng có thể phối hợp với GV xây dựng tình huống tín dụng thực tế đã được ẩn danh; doanh nghiệp Fintech có thể cung cấp tình huống về thanh toán số; công ty chứng khoán cung cấp dữ liệu thị trường phục vụ bài tập phân tích

đầu tư. Cách tiếp cận này sẽ giúp bài giảng có tính cập nhật và giảm khoảng cách giữa lý thuyết với thực tế. Đây cũng phù hợp với định hướng của ngành ngân hàng về tăng cường hợp tác quốc tế, liên ngành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho chuyển đổi số.

2.3.5. Phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng kết hợp chuyên môn tài chính với công nghệ

Trước sự thay đổi nhanh của công nghệ, yêu cầu đối với GV không chỉ là nắm vững lý thuyết tài chính - ngân hàng mà còn phải có khả năng cập nhật công nghệ và phương pháp giảng dạy hiện đại. Đây là vấn đề có tính hệ thống bởi nếu chương trình đào tạo được cập nhật nhưng đội ngũ GV chưa đủ năng lực triển khai thì hiệu quả thực tế sẽ hạn chế. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV theo các nhóm năng lực ưu tiên như Fintech, ngân hàng số, AI, phân tích dữ liệu, quản trị rủi ro công nghệ và an ninh dữ liệu. Có thể áp dụng hình thức đào tạo kết hợp: GV tham gia khóa học chuyên môn, các chương trình chứng chỉ quốc tế, hội thảo chuyên ngành, đồng thời có thời gian trải nghiệm thực tế tại ngân hàng và doanh nghiệp. Theo thông tin của ngành Ngân hàng, nhu cầu đào tạo về công nghệ, chuyển đổi số và phân tích dữ liệu đã tăng mạnh; đây là căn cứ để các cơ sở đào tạo chủ động nâng cao năng lực công nghệ cho đội ngũ GV. Bên cạnh đó, cần khuyến khích mô hình “GV - chuyên gia doanh nghiệp” cùng tham gia giảng dạy. GV đảm nhận phần kiến thức nền tảng và phương pháp luận; chuyên gia doanh nghiệp bổ sung tình huống thực tiễn, quy trình nghiệp vụ và yêu cầu nghề nghiệp. Cách làm này vừa giúp SV tiếp cận kiến thức mới, vừa giúp GV cập nhật thực tiễn. Về lâu dài, nhà trường có thể xây dựng nhóm nghiên cứu liên ngành về tài chính số, ngân hàng số và AI trong tài chính - ngân hàng, qua đó kết hợp nghiên cứu khoa học với đổi mới nội dung giảng dạy.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tài chính, yêu cầu đối với nguồn nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng ngày càng có sự thay đổi cả về kiến thức chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. SV sau khi tốt nghiệp không chỉ cần nắm vững kiến thức về tài chính, ngân hàng, tín dụng, đầu tư và quản trị rủi ro mà còn phải có năng lực số, khả năng phân tích dữ liệu, sử dụng công nghệ, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc liên tục thay đổi. Qua phân tích cho thấy, công tác đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng tại Trường Đại học Hải Dương đã đạt được những kết quả tích cực. Chương trình đào tạo từng bước được cập nhật, đội ngũ GV được quan tâm phát triển, hoạt động thực hành được tăng cường và sự gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp ngày càng được chú trọng. Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục vào năm 2026 là cơ sở quan trọng để nhà trường tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của ngân hàng số, Fintech, AI và dữ liệu lớn, hoạt động đào tạo cần tiếp tục đổi mới, đặc biệt về năng lực số, kỹ năng thực hành, ngoại ngữ và khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và năng lực cạnh tranh của SV trong bối cảnh mới.

Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Hải Dương (2024). *Chương trình đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Tài chính - Ngân hàng*. <https://uhd.edu.vn/khoa-ke-toan-tai-chinh/tin-tuc/2024---ctdt-muc-tieu-cdr-nganh-tai-chinh-ngan-hang-postmdl5vJRv7Tp9w03Zq2D>, ngày 23/10/2024.
- Trường Đại học Hải Dương (2025). *Giới thiệu chung Khoa Kế toán - Tài chính*. <https://uhd.edu.vn/khoa-ke-toan-tai-chinh/tin-tuc/gioi-thieu-chung-post98k3X7PmQ3iLrpaXq8xg>, ngày 08/9/2025.
- Trường Đại học Hải Dương (2026). *GCN công nhận chương trình đào tạo: Ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ đại học Trường Đại học Hải Dương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*. <https://uhd.edu.vn/tin-tuc/gcn-cong-nhan-chuong-trinh-dao-tao-nganh-tai-chinh---ngan-hang-trinh-do-dai-hoc-truong-dai-hoc-hai-duong-dat-tieu-chuan-chat-luong-giao-duc-do-bo-truong-bo-giao-duc-va-dao-tao-ban-hanh>, ngày 14/01/2026.
- Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra, Trường Đại học Hải Dương (2026). *Lễ công bố quyết định và trao chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) và 05 chương trình đào tạo của Trường Đại học Hải Dương*. [https://uhd.edu.vn/tin-tuc/le-cong-bo-quyet-dinh-va-trao-chung-nhan-kiem-dinh-chat-luong-co-so-giao-duc-\(chu-ky-2\)-va-05-chuong-trinh-dao-tao-cua-truong-dai-hoc-hai-duong](https://uhd.edu.vn/tin-tuc/le-cong-bo-quyet-dinh-va-trao-chung-nhan-kiem-dinh-chat-luong-co-so-giao-duc-(chu-ky-2)-va-05-chuong-trinh-dao-tao-cua-truong-dai-hoc-hai-duong), ngày 05/01/2026.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025). *Công bố sự kiện “Chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2025”*, Hà Nội, 26/5/2026.
- Ngân hàng Nhà nước (2026). *Phát triển nguồn nhân lực ngành Ngân hàng trong thời đại số*. <https://tapchinganhang.gov.vn/phat-trien-nguon-nhan-luc-nganh-ngan-hang-trong-thoi-dai-so-17029.html>, ngày 15/02/2026.